

Tam Thắng, ngày 06 tháng 9 năm 2025

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Trường THPT Tư thực Lê Hồng Phong giai đoạn 2025 – 2030

I. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Tầm nhìn: Đến năm 2030, Trường THPT Tư thực Lê Hồng Phong trở thành một trong những trường THPT tư thực hàng đầu tại khu vực, được công nhận về chất lượng giáo dục toàn diện, môi trường học tập hiện đại, nhân văn, và là nơi học sinh phát huy tối đa năng lực, phẩm chất theo yêu cầu của CT GDPT 2018.

2. Sứ mệnh: Cung cấp môi trường giáo dục chất lượng cao, khai phóng tiềm năng cá nhân, trang bị kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cần thiết để học sinh tự tin hội nhập và thành công trong kỷ nguyên số, đồng thời giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp.

3. Giá trị cốt lõi:

a. Chất lượng: Cam kết mang đến chất lượng giáo dục xuất sắc, liên tục cải tiến.

b. Sáng tạo: Khuyến khích tư duy đổi mới, khám phá và phát triển.

c. Trách nhiệm: Giáo dục học sinh tinh thần trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội.

d. Tôn trọng: Xây dựng môi trường tôn trọng sự khác biệt, đa dạng và phát triển cá nhân.

e. Đoàn kết: Phát huy sức mạnh tập thể, cùng nhau hướng đến mục tiêu chung.

II. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ

1. Bối cảnh chung:

a. CT GDPT 2018: Yêu cầu chuyển từ chú trọng truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Đây là cơ hội để trường tư thực phát huy tính linh hoạt, chủ động trong triển khai.

b. Xu hướng giáo dục: Chú trọng giáo dục STEM/STEAM, chuyển đổi số, kỹ năng mềm, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề.

c. Cạnh tranh: Ngày càng gay gắt giữa các trường THPT công lập và tư thực.

d. Nhu cầu của phụ huynh: Tìm kiếm môi trường học tập chất lượng cao, chú trọng cá nhân hóa, định hướng nghề nghiệp sớm.

2. Điều kiện đặc trưng của trường tư thực:

a. Tính linh hoạt: Dễ dàng hơn trong việc điều chỉnh chương trình, phương pháp, chính sách tài chính.

b. Tự chủ tài chính: Cho phép đầu tư vào cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, công nghệ.

c. Áp lực tuyển sinh: Đòi hỏi chất lượng đầu ra và uy tín thương hiệu.

d. Phụ thuộc cơ chế: Sự thay đổi về điều chỉnh TS vào lớp 10 của TP.

3. Điều kiện thực tại của Trường THPT Tư thục Lê Hồng Phong

a. Cơ sở vật chất:

- Số phòng học: 30 có trang bị máy lạnh ,ti vi cho tất cả các phòng học;
- Số phòng chức năng: 03 phòng thí nghiệm TH,2 phòng thực hành tin học (25 máy tính/phòng); 02 phòng tập cho CLB võ thuật;
- Trang thiết bị dạy học:35 TV cỡ lớn 65in tại phòng lớp học khối 10,lớp 11,lớp 12 và 2 phòng máy tính,thư viện số-Kết nối mạng itenet ổn định ,tốc độ cao;
- Phòng thí nghiệm thực hành chưa đáp ứng yêu cầu, cần nâng cấp và mua sắm thêm thiết bị thí nghiệm.

b. Đội ngũ giáo viên: Hiện trạng (ví dụ:

- 100% giáo viên có chứng chỉ CT GDPT 2018,Tham gia bồi dưỡng thường xuyên hàng năm theo lịch bồi dưỡng TX của Sở GD;
- Đội ngũ GV có nhiều kinh nghiệm trong công tác Giáo dục học sinh;
- Năng lực CM vững vàng, năng lực sử dụng công nghệ tốt.

c. Chất lượng đầu vào học sinh: Thấp, năng lực hiện tại (hầu hết HS trượt kỳ thi TS lớp 10 các trường công lập, hoặc không dự thi TS)

d. Vị trí địa lý, thị trường mục tiêu:

- Trường nằm ở trung tâm (T.P Vũng Tàu cũ),giao thông đi lại thuận tiện;
- Trường thu hút học sinh các phường Vũng tàu,Tam Thắng,Rạch dừa,Phước Thắng.

e. Thương hiệu, uy tín hiện tại:

- Trường đã trải qua 27 năm xây dựng và phát triển-Đã khẳng định thương hiệu trường ngoài Công lập.

g. Nguồn lực tài chính: Từ nguồn thu học phí và xã hội hóa cho các hoạt động.

III. Các mục tiêu chiến lược cụ thể (2025-2030)

1. Mục tiêu về chất lượng giáo dục và phát triển học sinh:

- **100%** giáo viên triển khai hiệu quả CT GDPT 2018 theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất;
- Tăng **10-15%** tỉ lệ học sinh đạt kết quả tốt trong các kỳ thi học sinh giỏi,100%HS đậu trong kỳ thi THPT Quốc gia hàng năm;
- **100%** học sinh tốt nghiệp THPT có định hướng nghề nghiệp rõ ràng hoặc đỗ vào các trường Đại học/Cao đẳng phù hợp;
- Phát triển ít nhất **02-03** câu lạc bộ/hoạt động ngoại khóa chuyên biệt (ví dụ: STEM, hùng biện tiếng Anh, nghệ thuật) có tính cạnh tranh cao ở cấp thành phố/tỉnh;
- **100%** học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm, định hướng nghề nghiệp.

2. Mục tiêu về đội ngũ giáo viên:

- **100%** giáo viên được tập huấn chuyên sâu về CT GDPT 2018, phương pháp dạy học tích cực, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực;

- Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán, là chuyên gia trong các lĩnh vực cụ thể;
- Đảm bảo chính sách đãi ngộ cạnh tranh, thu hút và giữ chân giáo viên giỏi.

3. Mục tiêu về cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ:

- Hoàn thiện nâng cấp **ít nhất 80%** phòng học tiêu chuẩn, trang bị đầy đủ thiết bị dạy học hiện đại, kết nối internet tốc độ cao;
- Nâng cấp **01-02** phòng thí nghiệm thực hành đa năng, **01** thư viện số/thư viện tổng hợp hiện đại;
- Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý học tập (LMS), hồ sơ điện tử, liên lạc điện tử giữa nhà trường – học sinh – phụ huynh;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá.

4. Mục tiêu về quản trị nhà trường và phát triển thương hiệu:

- Hoàn thiện hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn (ví dụ: ISO 9001:2015 hoặc tương đương) nếu chưa có;
- Xây dựng và triển khai hiệu quả chiến lược truyền thông, marketing để nâng cao hình ảnh và uy tín của nhà trường;
- Cố gắng duy trì số lượng học sinh đăng ký tuyển sinh hàng năm 10 lớp 10;
- Thiết lập và phát triển các mối quan hệ đối tác chiến lược với các trường đại học, tổ chức giáo dục, doanh nghiệp.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC TRỌNG TÂM

1. Phát triển chương trình và phương pháp giáo dục theo CT GDPT 2018

1.1. Xây dựng và phát triển chương trình nhà trường:

- Rà soát, bổ sung các chủ đề giáo dục phù hợp với đặc thù trường tư thục, bám sát CT GDPT 2018;
- Phát triển các **chuyên đề học tập, câu lạc bộ tự chọn** nâng cao, chú trọng các môn học/lĩnh vực theo xu hướng (STEM, AI, Robotics, Kỹ năng mềm, Ngoại ngữ chuyên sâu);
- Tăng cường tích hợp giáo dục liên môn, xuyên môn, giáo dục định hướng nghề nghiệp ngay từ lớp 10;
- Phát triển chương trình giáo dục kỹ năng sống, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.

1.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá:

- Tập huấn chuyên sâu cho giáo viên về các phương pháp dạy học tích cực: **dạy học dự án, dạy học khám phá, dạy học phân hóa, cá nhân hóa, lớp học đảo ngược, học tập dựa trên vấn đề (PBL)**.
- Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm dạy học, công cụ số trong quá trình giảng dạy;
- Đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực: đánh giá qua dự án, sản phẩm học tập, bài trình bày, hồ sơ học tập (portfolio), kiểm tra năng lực thực hành;

- Tăng cường đánh giá thường xuyên, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, cung cấp phản hồi tích cực.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên chất lượng cao

2.1. Nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, định kỳ về CT GDPT 2018, các phương pháp dạy học hiện đại, kỹ năng sử dụng công nghệ trong dạy học;
- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm, hội thảo chuyên đề;
- Khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa học nâng cao trình độ (Thạc sĩ, Tiến sĩ), các chứng chỉ quốc tế liên quan.

2.2. Xây dựng chính sách thu hút và giữ chân giáo viên:

- Xây dựng chính sách lương, thưởng, phụ cấp cạnh tranh, tương xứng với năng lực và cống hiến;
- Cung cấp cơ hội phát triển nghề nghiệp, thăng tiến rõ ràng;
- Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, khuyến khích sự sáng tạo và hợp tác.

2.3. Đánh giá và phát triển đội ngũ:

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá giáo viên dựa trên hiệu quả công việc, sự phát triển của học sinh và mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo CT GDPT 2018;
- Đảm bảo công tác dự giờ, thăm lớp, góp ý xây dựng chuyên môn thường xuyên, hiệu quả.

3. Đầu tư và phát triển cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ

3.1. Nâng cấp và hiện đại hóa cơ sở vật chất:

- Lập kế hoạch đầu tư nâng cấp các phòng học, phòng chức năng (phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh; phòng máy tính; phòng thực hành đa năng; thư viện);
- Đảm bảo đủ trang thiết bị dạy học hiện đại, an toàn, thân thiện với môi trường;
- Xây dựng các không gian sáng tạo, học tập mở, khu vực thư giãn cho học sinh.

3.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy:

- Triển khai hệ thống LMS (Learning Management System) toàn diện để quản lý bài giảng, tài liệu, giao bài tập, theo dõi tiến độ học tập của học sinh;
- Sử dụng phần mềm Vnedu quản lý học sinh, quản lý điểm, liên lạc điện tử với phụ huynh;
- Trang bị các thiết bị công nghệ hiện đại trong các phòng học (máy chiếu đa năng, bảng tương tác thông minh, hệ thống âm thanh);
- Đào tạo giáo viên và học sinh kỹ năng sử dụng công nghệ phục vụ học tập và nghiên cứu.

4. Nâng cao chất lượng quản trị và phát triển thương hiệu

4.1. Hoàn thiện hệ thống quản trị nhà trường:

- Xây dựng và chuẩn hóa các quy trình quản lý hành chính, tài chính, nhân sự, chuyên môn rõ ràng, minh bạch;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý để nâng cao hiệu quả và giảm thiểu thủ tục hành chính;

- Thành lập Hội đồng trường hoặc Ban Cố vấn với sự tham gia của các chuyên gia giáo dục, doanh nhân, cựu học sinh để định hướng phát triển.

4.2. Phát triển và quảng bá thương hiệu:

- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu chuyên nghiệp (logo, slogan, website, ấn phẩm);
- Triển khai chiến dịch truyền thông đa kênh: website, mạng xã hội, báo chí, sự kiện, ngày hội tuyển sinh;
- Chú trọng truyền thông về những thành tích nổi bật của học sinh và giáo viên, các hoạt động giáo dục đặc sắc của nhà trường;
- Tổ chức các sự kiện mở, hội thảo chuyên đề thu hút phụ huynh và học sinh tiềm năng.

4.3. Mở rộng hợp tác và quan hệ đối ngoại:

- Thiết lập mối quan hệ hợp tác với các trường đại học, cao đẳng uy tín để tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận thông tin tuyển sinh, định hướng nghề nghiệp;
- Hợp tác với các trung tâm ngoại ngữ, các tổ chức giáo dục quốc tế để triển khai các chương trình tiếng Anh chuyên sâu, chương trình giao lưu văn hóa, du học hè;
- Kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ để tạo cơ hội thực tập, trải nghiệm thực tế cho học sinh.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ NGUỒN LỰC

1. Lộ trình thực hiện:

1.1. Giai đoạn 1 (2025 - 2026): Giai đoạn củng cố và định hình

a. Tập trung: Rà soát, đánh giá toàn diện CT GDPT 2018 đang triển khai. Tập huấn chuyên sâu giáo viên về phương pháp mới. Nâng cấp một số phòng học trọng yếu. Xây dựng kế hoạch chi tiết cho các năm tiếp theo. Xây dựng khung chương trình nhà trường.

b. Nguồn lực: Ngân sách của trường, huy động từ phụ huynh (nếu có các dự án đặc biệt), tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có.

1.2. Giai đoạn 2 (2027 - 2028): Giai đoạn phát triển và mở rộng

a. Tập trung: Triển khai đồng bộ các giải pháp về phương pháp giảng dạy, chương trình nhà trường. Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất (phòng thí nghiệm, thư viện). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ. Xây dựng chính sách đãi ngộ hấp dẫn. Tăng cường truyền thông, marketing.

b. Nguồn lực: Tiếp tục nguồn thu từ học phí, tìm kiếm các nguồn đầu tư bên ngoài (nếu có), kêu gọi tài trợ.

1.3. Giai đoạn 3 (2029 - 2030): Giai đoạn hoàn thiện và nâng cao thương hiệu

a. Tập trung: Đánh giá hiệu quả các hoạt động đã triển khai. Hoàn thiện hệ thống quản trị chất lượng. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ và cơ sở vật chất. Khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường.

b. Nguồn lực: Nguồn lực ổn định từ hoạt động của trường, các đối tác chiến lược.

2. Nguồn lực chung:

a. Tài chính: Từ học phí, các nguồn thu khác, quỹ phát triển của trường, kêu gọi tài trợ, đầu tư.

- b. Nhân lực:** Ban Giám hiệu, đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường, chuyên gia tư vấn.
- c. Cơ sở vật chất:** Hệ thống phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị hiện có và kế hoạch đầu tư mới.
- d. Công nghệ:** Hệ thống phần mềm quản lý, thiết bị công nghệ thông tin.

VI. ĐÁNH GIÁ VÀ HIỆU CHỈNH

1. Thiết lập các chỉ số KPI cụ thể cho từng mục tiêu để theo dõi và đánh giá định kỳ (hàng năm hoặc giữa kỳ).
2. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm để đánh giá kết quả thực hiện, xác định những điểm mạnh, điểm yếu và đưa ra các điều chỉnh phù hợp.
3. Thu thập ý kiến phản hồi từ học sinh, phụ huynh, giáo viên và các bên liên quan để liên tục cải tiến chiến lược.
4. Sẵn sàng điều chỉnh chiến lược nếu có những thay đổi lớn về chính sách giáo dục, công nghệ hoặc điều kiện thị trường.

Nơi gửi:

- Hội Đồng trường
- Sở GDĐT
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG

Mai Xuân Đồng

CỤ THỂ HÓA CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

I. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CHI TIẾT THEO TỪNG NĂM HỌC (2025-2030)

Dựa trên các mục tiêu và giải pháp đã đề ra trong chiến lược, dưới đây là kế hoạch hành động cụ thể, phân công trách nhiệm và lộ trình thực hiện cho từng năm học.

1. Năm học 2025 - 2026: Giai đoạn Củng cố và Định hình

a. Mục tiêu trọng tâm: Chuẩn bị nền tảng về con người và chương trình cho việc triển khai toàn diện CT GDPT 2018.

b. Kế hoạch hành động:

* **Tháng 8 - 9/2025:** Rà soát, đánh giá toàn diện chương trình giảng dạy hiện hành, đối chiếu với CT GDPT 2018.

- **Trách nhiệm:** Ban Giám hiệu (BGH), Tổ trưởng chuyên môn.

* **Tháng 10 - 12/2025:** Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về phương pháp dạy học mới (dạy học dự án, dạy học phân hóa, kiểm tra đánh giá theo năng lực) cho toàn thể giáo viên.

- **Trách nhiệm:** BGH, Tổ trưởng chuyên môn, mời chuyên gia.

* **Tháng 1 - 5/2026:** Xây dựng và thử nghiệm các chuyên đề học tập, câu lạc bộ tự chọn mới. Bắt đầu nâng cấp phòng thí nghiệm và thư viện.

- **Trách nhiệm:** BGH, Tổ trưởng chuyên môn, Bộ phận cơ sở vật chất.

* **Tháng 6 - 7/2026:** Xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp cá nhân cho từng giáo viên.

- **Trách nhiệm:** BGH, Tổ trưởng chuyên môn.

2. Năm học 2026 - 2027: Giai đoạn Phát triển

a. Mục tiêu trọng tâm: Triển khai đồng bộ các giải pháp về chương trình và phương pháp dạy học.

b. Kế hoạch hành động:

* **Tháng 8 - 9/2026:** Áp dụng chính thức các chuyên đề học tập và câu lạc bộ tự chọn đã xây dựng.

- **Trách nhiệm:** BGH, Tổ trưởng chuyên môn.

* **Tháng 10 - 12/2026:** Thực hiện đánh giá nội bộ về hiệu quả các phương pháp dạy học mới, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn theo mô hình nghiên cứu bài học.

- **Trách nhiệm:** BGH, Tổ trưởng chuyên môn.

* **Tháng 1 - 5/2027:** Triển khai giai đoạn 2 nâng cấp cơ sở vật chất, tập trung vào phòng máy tính và các không gian sáng tạo. Đẩy mạnh việc sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS).

- **Trách nhiệm:** BGH, Bộ phận Công nghệ thông tin (CNTT), Bộ phận cơ sở vật chất.

* **Tháng 6 - 7/2027:** Báo cáo đánh giá giữa kỳ và điều chỉnh kế hoạch năm tiếp theo.

- **Trách nhiệm:** BGH.

3. Năm học 2027 - 2028: Giai đoạn Mở rộng

a. Mục tiêu trọng tâm: Nâng cao chất lượng đội ngũ và ứng dụng công nghệ.

b. Kế hoạch hành động:

* **Tháng 8 - 12/2027:** Tuyển dụng thêm giáo viên có trình độ cao (Thạc sĩ) và kinh nghiệm giảng dạy theo CT GDPT 2018.

- **Trách nhiệm:** BGH, Phòng Nhân sự.

* **Tháng 1 - 5/2028:** Thúc đẩy giáo viên tham gia các khóa học nâng cao nghiệp vụ, chứng chỉ chuyên sâu. Bắt đầu truyền thông mạnh mẽ về các thành tựu của nhà trường.

- **Trách nhiệm:** BGH, Phòng Truyền thông - Tuyển sinh.

* **Tháng 6 - 7/2028:** Xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với các trường đại học, tổ chức giáo dục.

- **Trách nhiệm:** HĐ QTR, BGH.

4. Năm học 2028 - 2029: Giai đoạn Nâng cao thương hiệu

a. Mục tiêu trọng tâm: Khẳng định chất lượng giáo dục và thu hút học sinh giỏi.

b. Kế hoạch hành động:

* **Tháng 8 - 12/2028:** Đa dạng hóa các hoạt động trải nghiệm, giáo dục định hướng nghề nghiệp, kết nối doanh nghiệp.

- **Trách nhiệm:** BGH, Tổ trưởng chuyên môn, Phòng Quan hệ đối ngoại.

* **Tháng 1 - 5/2029:** Tổ chức các sự kiện học thuật, cuộc thi cấp trường để tìm kiếm và bồi dưỡng học sinh giỏi.

- **Trách nhiệm:** BGH, Tổ trưởng chuyên môn, Đoàn trường.

* **Tháng 6 - 7/2029:** Hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu, truyền thông các câu chuyện thành công của học sinh và cựu học sinh.

- **Trách nhiệm:** BGH, Phòng Truyền thông - Tuyển sinh.

5. Năm học 2029 - 2030: Giai đoạn Hoàn thiện và Bền vững

a. Mục tiêu trọng tâm: Duy trì và phát triển bền vững các thành quả đã đạt được.

b. Kế hoạch hành động:

* **Tháng 8 - 12/2029:** Rà soát và đánh giá toàn diện hiệu quả của chiến lược 5 năm.

- **Trách nhiệm:** BGH, Tổ trưởng chuyên môn, Phòng Nhân sự.

* **Tháng 1 - 5/2030:** Lập kế hoạch chiến lược giai đoạn tiếp theo (2030-2035).

- **Trách nhiệm:** BGH.

* **Tháng 6 - 7/2030:** Tổng kết, vinh danh các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện chiến lược.

- **Trách nhiệm:** BGH.

II. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG

Xây dựng chương trình nhà trường là một trong những điểm cốt lõi của CT GDPT 2018 và là lợi thế đặc trưng của trường tư thục.

Bước 1: Phân tích nhu cầu và bối cảnh:

- **Nhu cầu học sinh:** Khảo sát học sinh về sở thích, năng lực, định hướng nghề nghiệp.

- **Nhu cầu phụ huynh:** Tìm hiểu kỳ vọng của phụ huynh về chất lượng, kỹ năng và đầu ra của con em.

- **Đặc điểm địa phương:** Xem xét đặc thù kinh tế, văn hóa của khu vực để tích hợp nội dung phù hợp.

- **Định hướng phát triển của nhà trường:** Chương trình phải phục vụ cho tầm nhìn và sứ mệnh đã đề ra.

Bước 2: Xác định các chủ đề, chuyên đề cốt lõi:

- Ngoài chương trình chính khóa của Bộ, nhà trường sẽ xây dựng các chuyên đề tự chọn để tăng cường kiến thức, kỹ năng.

* **Ví dụ:**

- **STEM/STEAM:** Lập trình Robot, Lập trình ứng dụng di động, Khoa học dữ liệu...

- **Ngoại ngữ:** Tiếng Anh học thuật (IELTS/TOEFL), Tiếng Nhật, Tiếng Hàn...

- **Kỹ năng mềm:** Giao tiếp, Tư duy phản biện, Quản lý tài chính cá nhân, Kỹ năng khởi nghiệp.

- **Giáo dục thể chất:** Các bộ môn thể thao chuyên sâu như bóng rổ, cầu lông, bơi lội.

Bước 3: Lập kế hoạch giảng dạy và kiểm tra đánh giá:

- Thiết kế khung chương trình chi tiết cho từng chuyên đề, xác định mục tiêu đầu ra cụ thể về năng lực, phẩm chất;

- Xây dựng hệ thống học liệu (tài liệu, video, phần mềm, thiết bị) cho từng chuyên đề;

- Quy định rõ ràng về hình thức kiểm tra đánh giá (sản phẩm, dự án, bài thuyết trình) và cách thức công nhận kết quả học tập.

Bước 4: Thẩm định và triển khai:

- Trình kế hoạch chương trình nhà trường lên các cơ quan quản lý (Sở GD&ĐT) để thẩm định và phê duyệt;
- Sau khi được phê duyệt, triển khai thí điểm tại một số lớp học hoặc câu lạc bộ. Rút kinh nghiệm, điều chỉnh trước khi áp dụng đại trà.

3. Cách thức triển khai các phương pháp dạy học mới

Việc đổi mới phương pháp dạy học không chỉ là thay đổi cách giảng bài mà còn là thay đổi tư duy của cả giáo viên và học sinh.

a. Tập huấn và nâng cao năng lực giáo viên:

b. Tổ chức các buổi chuyên đề: Mời chuyên gia về các phương pháp dạy học tích cực như dạy học dự án (PBL), lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), dạy học phân hóa.

c. Mô hình nghiên cứu bài học (Lesson Study): Đây là mô hình hiệu quả nhất. Giáo viên cùng nhau thiết kế một bài giảng, một người thực hiện, những người khác quan sát và sau đó cùng phân tích, góp ý để cải thiện.

d. Tạo nhóm làm việc: Khuyến khích giáo viên cùng bộ môn, thậm chí khác bộ môn, hợp tác để thiết kế các dự án liên môn.

e. Đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá:

- **Đánh giá qua dự án:** Thay vì chỉ làm bài kiểm tra giấy, yêu cầu học sinh thực hiện các dự án theo nhóm hoặc cá nhân. **Ví dụ:** Dự án "Sáng tạo từ vật liệu tái chế" cho môn Công nghệ và Mỹ thuật, hoặc "Tìm hiểu về một danh nhân của đất nước" cho môn Lịch sử.

- **Hồ sơ học tập:** Khuyến khích học sinh lưu lại các sản phẩm, bài tập, dự án của mình trong một bộ hồ sơ. Bộ hồ sơ này không chỉ để chấm điểm mà còn thể hiện quá trình tiến bộ của học sinh.

- **Đánh giá qua bài thuyết trình:** Học sinh không chỉ học thuộc mà phải hiểu sâu để trình bày, bảo vệ quan điểm của mình.

g. Xây dựng môi trường học tập mới:

- **Không gian học tập linh hoạt:** Sắp xếp lại bàn ghế trong lớp học để dễ dàng hoạt động nhóm. Cải tạo các khu vực chung thành không gian học tập mở.

- **Ứng dụng công nghệ:** Sử dụng các công cụ như Google Classroom, Kahoot, Mentimeter... để tăng tính tương tác và hứng thú trong giờ học.

HIỆU TRƯỞNG

Mai Xuân Đồng